TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Vũ Đức Q,** sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị **Trịnh Thị N**, sinh năm 1997.

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức Q và chị Trịnh Thị N tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/12/2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng bố mẹ đẻ anh Q ở xã T, huyện V đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên va chạm cãi vã. Đến cuối tháng 06/2019 chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Khi chị N bỏ về anh Q nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ cùng nhau được nên anh cũng không tìm chị N về. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên có khuyên bảo, động viên nhưng

không có kết quả. Nay anh Q và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên anh chị đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh Vũ Đức Q và chị Trịnh Thị N.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Hải N sinh ngày 26/8/2018 hiện nay con đang ở với chị N. Ly hôn, anh Q và chị N thống nhất giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ 01 tháng kể từ tháng 9/2019 đến khi con N đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không vay ai tài sản gì và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Đức Q và chị Trịnh Thị N mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh Q và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức Q và chị Trịnh Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Vũ Hải N sinh ngày 26/8/2018 cho chị Trịnh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q cấp dưỡng nuôi con cho chị N 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 9/2019 đến khi con N đủ 18 tuổi.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Q, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Đức Q và chị Trịnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Đức Q và chị Trịnh Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003539 và 0003540 ngày 19/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Vũ Đức Q và chị Trịnh Thị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2017 ngày 21/12/2017);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương